

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

Bản án số: 69/2019/HSST

Ngày: 26/8/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thẩm phán.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Tuấn và bà Lê Thị Oanh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Chung –
Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Vân - Thư ký Tòa
án.

Hôm nay, ngày 26/8/2019, tại Trụ sở TAND huyện Khoái Châu mở phiên
tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2019/HSST, ngày 19
tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-
HS ngày 12 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Khắc N**, sinh năm 1988;
Nơi cư trú: thôn X, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân
tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: làm ruộng;
Con ông: Nguyễn Khắc A (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn
Thị C và 01 con sinh năm 2016. Tiền án: Ngày 12/8/2008, bị TAND huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 07 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”, N đã
chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/5/2015. Ngày 14/4/2017, bị TAND huyện
Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép
chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2018; Tiền sự: Không; Bị
cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công
an tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

***/ Người bị hại:** Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1990; Trú tại: thôn S, xã D,
huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

***/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đỗ Hữu Q, sinh năm 1985: Trú tại: thôn Z, xã V, huyện K, tỉnh
Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

Anh Đỗ Xuân H, sinh năm 1988; Trú tại: thôn S, xã D, huyện K, tỉnh
Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1988; trú tại: thôn X, xã H, huyện K, tỉnh
Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung
vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/5/2019, Nguyễn Khắc N ở thôn X, xã H, huyện K đã mượn xe mô tô biển số 89E1 - 578.29 của vợ là chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1988 ở thôn X, xã H, huyện K để đi đến nhà một số người bạn của N chơi. N đi qua cửa hàng bán thuốc tây có tên Hưng L ở thôn S, xã D, huyện K của gia đình anh Đỗ Xuân H sinh năm 1988 và chị Đỗ Thị L sinh năm 1990 thì N đi vào trong quầy thuốc để mua thuốc tiêu chảy. N đi vào khu vực phía trong quầy thuốc để gọi người nhưng không thấy ai ra bán hàng nên N lại quay ra quầy để đợi. Khi quay ra N nhìn thấy có 02 chiếc điện thoại của gia đình chị L gồm: 01 điện thoại I phone X màu trắng và 01 điện thoại Oppo F1S màu hồng đang để trên mặt tủ đựng giày dép, cạnh cửa ra vào phòng khách nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. N đi vòng qua quầy thuốc lấy 02 chiếc điện thoại trên rồi cho vào túi quần dài màu đen bên trái N đang mặc. N quay ra lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng kinh doanh điện thoại mang tên “Y Mobile” của anh Đỗ Hữu Q sinh năm 1985 ở thôn Z, xã V, huyện K bán cho anh Q 02 chiếc điện thoại trên được số tiền 4.850.000 đồng. Sau khi bán điện thoại N điều khiển xe mô tô quay lại khu vực xã D tìm mua ma túy sử dụng. N gặp một người đàn ông lạ mặt và hỏi mua ma túy với số tiền 1.800.000 đồng. N cầm gói ma túy đi về khu sinh thái CL thuộc xã E, huyện K để sử dụng, N khai đã chia gói ma túy làm 06 phần, vì thấy không “phê” nên đã sử dụng liên tục hết. Sau đó N đi xe mô tô đến khu vực thị trấn K mua đồ ăn uống, còn lại số tiền 217.000 đồng N vẫn để trong túi quần rồi đi xe mô tô quay về nhà.

Ngay sau khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, cùng ngày gia đình chị Đỗ Thị L đã có đơn trình báo gửi Công an huyện Khoái Châu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai của người bị hại đồng thời thu thập hình ảnh qua Camera tại cửa hàng thuốc tây thời điểm xảy ra sự việc để tiến hành điều tra xác minh.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ 02 chiếc điện thoại gồm: 01 điện thoại Iphone X màu trắng và 01 điện thoại Oppo F1S màu hồng do anh Q tự nguyện giao nộp; số tiền 217.000 đồng do N giao nộp; đồng thời tạm thu giữ chiếc xe mô tô biển số 89E1 - 578.29 mà N sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Ngày 12/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Khắc N. Tại Cơ quan điều tra N đã thừa nhận toàn bộ diễn biến hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 12/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có yêu cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Khoái Châu kết luận: Tổng trị giá của 02 chiếc điện thoại tại thời điểm định giá có giá trị là 16.100.000đ.

Ngày 05/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã quyết định trưng cầu giám định hình ảnh trong đoạn video ghi lại hình ảnh của N trộm cắp tài sản tại cửa hàng của chị L. Tại bản kết luận giám định số 3166 ngày 17/6/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh

sửa nội dung trong 03 tệp tin video được lưu trữ trong video gửi giám định. Đối với anh Đỗ Hữu Q, khi trao đổi mua bán với N 02 chiếc điện thoại, anh Q không biết nguồn gốc của những điện thoại này là do N trộm cắp mà có, do đó không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với anh Q; Đối với người đàn ông bán ma túy cho N, do N không biết tên, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 17/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Khoái Châu đã trao trả 02 chiếc điện thoại trên cho chị Đỗ Thị L. Chị L đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì; anh Q yêu cầu N phải trả lại cho anh số tiền 4.850.000đồng.

Số tiền 217.000đồng đã thu giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc huyện Khoái Châu chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-KC ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Khắc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

[1] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo N như tại bản cáo trạng số 49/QĐ-VKSKC ngày 11/4/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Q số tiền 4.850.000đ, được trừ với số tiền 217.000đ hiện có trong tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N; lưu tại hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ có chứa hình ảnh video N trộm cắp tài sản của chị L.

[2] Bị cáo N nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

[3] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị C trình bày chiếc xe máy mang BKS 89E1-578.29 là tài sản riêng của chị C vì chị C mua trả góp trong thời kỳ bị cáo N đi tù, việc N mượn xe của chị, sau đó sử dụng chiếc xe đó làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của chị L thì chị không biết. Nay chị C đã nhận lại xe, không có yêu cầu đề nghị gì.

[4] Người bị hại là chị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H, anh Q đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đã thừa nhận chiều tối ngày 11/5/2019, Nguyễn Khắc N lợi dụng sơ hở của người quản lý tài sản, có hành vi trộm cắp của chị Đỗ Thị L 01 điện thoại Iphone X màu trắng và 01 điện thoại Oppo F1S màu hồng để bán lấy tiền tiêu sài và mua ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, đơn trình báo của bị hại, vật chứng thu giữ được, lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại là chị L; hình ảnh thu được từ thẻ nhớ và tất cả các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/5/2019 tại hiệu thuốc HL ở thôn S, xã D, huyện K, Nguyễn Khắc N đã có hành vi trộm cắp của chị Đỗ Thị L 02 chiếc điện thoại có giá trị 16.100.000đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lợi dụng người bị hại có sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng vì ăn chơi, đua đòi, lười lao động, nghiện chất ma túy nên phạm tội để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân, bị cáo N muốn hưởng thụ trên mồ hôi, công sức của người khác. Giá trị tài sản mà bị cáo đã thực hiện trộm cắp có tổng giá trị là 16.100.000đồng. Nhưng, tại bản án số 20/2017/HSST, ngày 14/4/2017 bị cáo N đã bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất Ma túy” với tình tiết tăng nặng là tái phạm chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý. Nên lần phạm tội này bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo đã đột nhập vào nhà chị L vào thời điểm nhá nhem tối, thực hiện hành vi trộm cắp một cách táo tợn, thể hiện sự coi thường pháp luật, bất chấp tất cả. Động cơ mục đích phạm tội của bị cáo là vì vụ lợi cá nhân, muốn ăn chơi hưởng thụ trên mồ hôi công sức của người khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[4] Xét nhân thân: Bị cáo là thanh niên, có sức khỏe nhưng lười lao động, ăn chơi, đua đòi dẫn đến mắc nghiện chất ma túy, đã từng bị kết án về tội Tàng

trữ trái phép chất ma túy và Cướp tài sản nhưng sau khi chấp hành xong các bản án nêu trên bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

[5] Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về tội Cướp tài sản vào năm 2008, Tàng trữ trái phép chất ma túy vào năm 2017. Tuy nhiên, hai bản án này đã được tính là tình tiết định khung hình phạt nên không tính là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ những nhận định phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy lần phạm tội này cần phải có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lười lao động, nghiện chất ma túy, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị L đã nhận đủ tài sản mà N trộm cắp, không có yêu cầu đề nghị bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Q yêu cầu bị cáo phải trả cho anh số tiền 4.850.000đ thì thấy rằng: Giao dịch giữa anh Q và bị cáo là giao dịch dân sự ngay tình nên cần buộc N phải chịu trách nhiệm trả cho anh Q số tiền 4.850.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 2015, được đối trừ với số tiền 217.000đ tại tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, số tiền còn thiếu sau khi đối trừ bị cáo phải tiếp tục thi hành trả anh Q là 4.633.000đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu bị cáo chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357 của BLDS 2015.

[9] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô biển số 89E1 - 578.29 mà N đã sử dụng để đi trộm cắp. Tuy nhiên mục đích ban đầu N dùng xe là để đi mua thuốc tiêu chảy chứ không phải đi trộm cắp, tài sản trộm cắp được bị cáo cũng không dấu trong xe nên ngày 17/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị C chiếc xe trên là có căn cứ.

Đối với 01 thẻ nhớ chứa file vi deo chứa hình ảnh N trộm cắp tài sản của chị L là vật chứng của vụ án nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo N phải chịu án phí HSST là 200.000đ và án phí trách nhiệm dân sự không có giá ngạch là 300.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điều 2 khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khắc N phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc N 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (12/5/2019).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo N.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Khắc N phải trả cho anh Đỗ Hữu Q, sinh năm 1985, trú tại thôn Z, xã V, huyện K, tỉnh Hưng Yên số tiền 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ với số tiền 217.000đ (Hai trăm mười bảy nghìn đồng) đang có trong tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu, số tiền bị cáo phải tiếp tục trả anh Q sau khi đã trừ là 4.633.000đ (Bốn triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu sẽ giao lại cho anh Đỗ Hữu Q số tiền 217.000đ (Hai trăm mười bảy nghìn đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, nếu bị cáo N chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về xử lý vật chứng: Lưu tại hồ sơ vụ án 01 chiếc thẻ nhớ có chứa file video chứa hình ảnh N trộm cắp tài sản của chị L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí trách nhiệm dân sự không có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi,

nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2018). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh HY;
- TAND tỉnh HY;
- Trại tạm giam CA tỉnh HY;
- VKSND huyện K/C;
- Chi cục THADS huyện K/C;
- UBND xã H;
- Bị cáo; người bị hại; Người LQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương